TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC X-ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **128**/2025/DS-ST
Ngày: 29/8/2025
V/v: "Tranh chấp hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC X- ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Tự Soái.
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Bà Trần Thị Thúy Nga;
2. Ông Lê Trung Thiêng.

- Thư ký Tòa án: Bà Lê Huỳnh Tiểu Luận, là Thư ký Tòa án nhân dân khu vực X- Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực X- Đà Nẵng *tham gia phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Nga, Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 8 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực X- Đà Nẵng mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 95/2025/TLST-DS ngày 13 tháng 6 năm 2024 về việc *"Tranh chấp hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng"*, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 50/2025/QĐXXST-DS ngày 12 tháng 8 năm 2025 giữa:

1. Nguyên đơn: **Ngân hàng Thương mại cổ phần S.**

Địa chỉ: đường Nam Kỳ Khởi Nghĩa, phường X, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Đức Thạch D- Chức vụ: Tổng Giám đốc Ngân hàng TMCP S.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Trần Gia Th, sinh năm 1971.

Số căn cước công dân: 079071043801 do Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 29/07/2022.

Địa chỉ: đường Nam Kỳ Khởi Nghĩa, phường X, thành phố Hồ Chí Minh; là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn (Văn bản ủy quyền số: 5864/2024/UQ-TGĐ ngày 20/8/2024); Vắng mặt tại phiên tòa.

2. Bị đơn: Ông **Thiều Thanh T**, sinh năm 1990

Số chứng minh nhân dân số: 205549205 do Giám đốc Công an Quảng Nam cấp ngày 01/06/2016.

Địa chỉ: Thôn V, xã Th, thành phố Đà Nẵng; Vắng mặt tại phiên tòa.

(Các đương sự đều có Đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**** Theo đơn khởi kiện đề ngày 03/10/2024, trong quá trình giải quyết vụ án và đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Ngân hàng TMCP S trình bày:***

Ngày 16/02/2022, ông Thiều Thanh T có ký với Ngân hàng TMCP S (gọi tắt là Ngân hàng) Hợp đồng sử dụng Thẻ tín dụng (bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng và bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng - các tài liệu này được gọi chung là Hợp đồng), hạn mức tín dụng là 60.000.000 đồng với mục đích tiêu dùng cá nhân, cụ thể:

Loại thẻ	Số thẻ	Hạn mức	Ngày ký hợp đồng	Lãi suất áp dụng
Visa Platinum	436438 - 0796	60.000.000	16/02/2022	2.48 %/tháng

Sau khi được cấp Thẻ tín dụng, ông T đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền là 28.856.974 đồng.

Trong quá trình sử dụng thẻ, từ ngày kích hoạt thẻ đến nay ông T đã thanh toán cho Ngân hàng số tiền 23.963.264 đồng (chi tiết các lần thanh toán trong bảng sao kê tóm tắt đính kèm). Tổng số tiền trên được thanh toán áp dụng theo điều 21 của bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng cụ thể việc thanh toán sẽ được áp dụng theo thứ tự như sau: Các khoản phí và/ hoặc lãi của kỳ trước; Giao dịch rút tiền mặt của kỳ trước; Giao dịch mua hàng hóa của kỳ trước; Các khoản phí và/ hoặc lãi trong kỳ; Giao dịch rút tiền mặt trong kỳ và Giao dịch mua hàng hóa trong kỳ

Qua nhiều lần làm việc, nhắc nhở nhưng ông T vẫn không có thiện chí trả nợ. Do ông T vi phạm nghĩa vụ thanh toán (Điều 18 của Bản Điều khoản và Điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng), nên ngày 06/03/2023 Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn (Điều 24 của Bản Điều khoản và điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng). Ngân hàng đã chuyển toàn bộ dư nợ tại thời điểm này là 8.429.173 đồng làm nợ gốc, áp dụng lãi suất nợ quá hạn (150% của lãi suất được công bố và áp dụng tại thời điểm hiện tại).

Do ông Tùng vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên Ngân hàng yêu cầu ông T phải trả số tiền còn thiếu tính đến ngày 15/07/2025 là 17.457.016 đồng, cụ thể là:

Loại thẻ	Số thẻ	Nợ gốc	Lãi quá hạn	Lãi suất áp dụng
Visa Platinum	436438 - 0796	8.429.173	9.027.843	3.72% (2.48% x 150%)

Mặc dù Ngân hàng đã thường xuyên đôn đốc, nhiều lần làm việc trực tiếp với ông T, yêu cầu có trách nhiệm thanh toán ngay khoản nợ quá hạn, đồng thời Ngân hàng cũng tạo điều kiện về mặt thời gian để trả nợ, tuy nhiên ông T vẫn chưa thanh toán khoản nợ vay quá hạn cho Ngân hàng, vi phạm các điều khoản đã qui định tại Hợp đồng đã ký.

Do đó, để bảo vệ quyền lợi hợp pháp của Ngân hàng, Ngân hàng TMCP S kính đề nghị Tòa án giải quyết buộc ông Thiều Thanh T phải trả ngay cho Ngân hàng tổng số tiền tạm tính đến ngày 15/07/2025 là 17.457.016 đồng, trong đó: Nợ gốc: 8.429.173 đồng; Lãi quá hạn: 9.027.843 đồng. Ngoài ra, ông T còn có trách nhiệm thanh toán khoản lãi phát sinh từ ngày 16/07/2025 cho đến khi trả dứt nợ vay theo lãi suất qui định tại Hợp đồng.

Tại văn bản ghi ý kiến của ông Thiều Thanh T (bị đơn) đối với yêu cầu của nguyên đơn ngày 09/7/2025, ông T thừa nhận vào ngày 16/02/2022 có ký hợp đồng

giao dịch theo hình thức cấp thẻ tín dụng với Ngân hàng TMCP S, hạn mức tín dụng là 60.000.000 đồng với mục đích vay tiêu xài cá nhân. Ông T thực hiện nghĩa vụ cam kết trả nợ gốc vã lãi theo thỏa thuận cho Ngân hàng như đã cam kết, thời gian sau này do điều kiện làm ăn khó khăn nên ông T chưa thanh toán trả nợ cho Ngân hàng.

Nay Ngân hàng TMCP S khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Thiều Thanh T phải trả nợ vay cho Ngân hàng khởi kiện thì ông T đồng ý, tuy nhiên hiện nay ông T đang chấp hành án phạt tù chưa có điều kiện trả nợ vay và cam kết sau khi chấp hành án xong sẽ trả nợ cho Ngân hàng.

* **Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa:**

- *Về việc tuân theo pháp luật*: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa tuân thủ đúng quy định pháp luật. Đương sự chấp hành đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

- *Ý kiến về việc giải quyết vụ án:* Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng:

Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Ngân hàng TMCP S khởi kiện yêu cầu ông Thiều Thanh T phải trả nợ vay cho Ngân hàng theo Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng đã ký kết, căn cứ khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự, khoản 2 Điều 1 Luật số 85/2025/QH15 ngày 25/6/2025 của Quốc Hội thì đây là tranh chấp hợp đồng dân sự mà cụ thể là "Tranh chấp hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng" thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực. Bị đơn ông Thiều Thanh T có địa chỉ cư trú tại thôn V, xã Th, thành phố Đà Nẵng, theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực X- Đà Nẵng.

Quá trình tham gia tố tụng, các đương sự đều đề nghị không tiến hành hòa giải, theo khoản 4 Điều 207 Bộ luật Tố tụng dân sự quy định vụ án dân sự không tiến hành hòa giải được do một trong các đương sự đề nghị không tiến hành hòa giải. Căn cứ vào khoản 4 Điều 207 Bộ luật Tố tụng dân sự thì đây là vụ án không tiến hành hòa giải được.

[2]. Về nội dung tranh chấp:

{2.1}. Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Giao dịch dân sự cung cấp tín dụng theo hình thức thẻ tín dụng cá nhân loại hình thẻ Visa Platinum Cashback được ký kết giữa Ngân hàng TMCP S và ông Thiều Thanh T hình thức bằng văn bản có tiêu đề "Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng" ngày 16/02/2022, hạn mức tín dụng là 60.000.000 đồng với mục đích tiêu dùng cá nhân, các chủ thể ký kết tự nguyện, đầy đủ năng lực hành vi dân sự, nội dung thỏa thuận không vi phạm điều

cấm của pháp luật. Bị đơn ông Thiều Thanh T không phản đối tình tiết này, căn cứ vào khoản 2 Điều 80 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án công nhận tình tiết này là có thật.Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy cần buộc ông Thiều Thanh T phải thanh toán khoản nợ vay cho Ngân hàng là phù hợp.

{2.2}. Về yêu cầu tính lãi của nguyên đơn: Xét thấy, việc bị đơn ông Thiều Thanh T ký Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng ngày 16/02/2022. Sau khi được cấp Thẻ tín dụng, ông T đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền là 28.856.974 đồng. Trong quá trình sử dụng thẻ, từ ngày kích hoạt thẻ đến nay ông T đã thanh toán cho Ngân hàng số tiền 23.963.264 đồng. Do ông T vi phạm nghĩa vụ thanh toán, nên ngày 06/03/2023 Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn. Ngân hàng đã chuyển toàn bộ dư nợ tại thời điểm này là 8.429.173 đồng làm nợ gốc, áp dụng lãi suất nợ quá hạn (150% của lãi suất được công bố và áp dụng tại thời điểm hiện tại) là phù hợp với Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng. Tổng số tiền nợ gốc, nợ lãi tạm tính đến ngày 15/07/2025 là 17.457.016 đồng. Do đó, buộc bị đơn phải thanh toán tổng số tiền trên cho nguyên đơn là phù hợp.

{2.3}. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2026/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, bị đơn ông Thiều Thanh T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26; Điều 35; khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 147; Điều 227; Điều 228; Điều 235; Điều 271; khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn Điều 117; Điều 463; Điều 466; Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Căn cứ Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng.

Căn cứ vào khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP S đối với ông Thiều Thanh T về việc *"Tranh chấp hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng"*.

1.1. Buộc ông Thiều Thanh T phải trả cho Ngân hàng TMCP S tổng dư nợ còn thiếu tạm tính đến ngày 15/07/2025 là **17.457.016** đồng *(Mười bảy triệu bốn trăm năm mươi bảy ngàn không trăm mười sáu đồng)*, trong đó: Nợ gốc: 8.429.173 đồng; nợ lãi quá hạn: 9.027.843 đồng.

1.2. Buộc ông Thiều Thanh T từ ngày 16/7/2025 phải tiếp tục trả khoản lãi phát sinh đối với số tiền nợ gốc còn phải trả theo mức lãi suất đã thỏa thuận Hợp đồng cấp thẻ tín dụng số 436438-0796 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Thiều Thanh T phải chịu **436.425** đồng *(Bốn trăm ba mươi sáu ngàn bốn trăm hai mươi lăm đồng)* án phí dân sự sơ thẩm.

Ngân hàng TMCP S không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP S số tiền tạm ứng án phí đã nộp là **348.553** đồng (*Ba trăm bốn mươi tám ngàn năm trăm năm mươi ba đồng*) theo biên lai thu tạm ứng án phí số

0051009 ngày 18/10/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện B, thành phố Hồ Chí Minh.

3. Về quyền kháng cáo: Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết để yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng xét xử phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- *Các đương sự;*
- *TAND TP Đà Nẵng;*
- *VKSND KV X- Đà Nẵng;*
- *THADS Đà Nẵng;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Lê Tự Soái

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Các Hội thẩm nhân dân **Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa**

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Các Hội thẩm nhân dân **Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa**